

Số: 274/2020/QĐST-DS

*Gò Công Tây, ngày 31 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Đại diện uỷ quyền của chị B: Chị Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố \*, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1945

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Kim B số tiền 3.500.000 đồng (*Trong đó tiền vốn là 3.123.000 đồng và tiền lãi là 377.000 đồng*). Trả cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/12/2020 trả 1.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 01/01/2021 trả 1.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 01/02/2021 trả 1.500.000 đồng.

- Về án phí:

Ông H có đơn xin miễn nộp án phí do thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị B tự nguyện chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016769 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại cho chị B số tiền chênh lệch là 225.000 đồng.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Kiều Oanh**